

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày: 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST - HS ngày 23/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Trương Đình Tr, sinh năm 1988, tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trương Quang Th, sinh năm 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963 (còn sống); Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh em; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1994 và có 02 người con sinh năm 2014 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/01/2021 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: ông Lương Văn S, sinh năm: 1965 (đã chết), do bà Lâm Thị C, sinh năm 1966; chị Lương Thị D, sinh năm: 1988; anh Lương Văn Đ, sinh năm: 1994; anh Lương Văn B, sinh năm: 1996; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai là vợ và các con ruột của ông S là người đại diện hợp

pháp (tất cả vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Văn S, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Lương Văn C, sinh năm: 1954 (vắng mặt)

Đại chỉ: Buôn D, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Đình Tr (có giấy phép lái xe theo quy định) là tài xế lái xe thuê cho anh Đỗ Văn S, sinh năm 1982, thường trú tại thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Khoảng 02 giờ ngày 23/11/2020, bị cáo được anh S giao điều khiển xe ô tô tải biển số 60C- 485.83 chở cát (loại cát xây dựng) từ tỉnh Bình Thuận đến giao cho khách hàng tại huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giao xong thì bị cáo điều khiển xe quay về. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe ô tô tải đến gần Km19+500, tỉnh lộ 765, thuộc ấp 3, xã S, huyện C thì phát hiện ông Lương Văn S, sinh năm 1965 ngụ ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60L1-1804 chở ông Lương Văn C, sinh năm 1954 ngụ xã Tr X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đang lưu thông phía trước cùng chiều, cả hai không đội nón bảo hiểm và lưu thông gần giữa đường. Bên trái đường theo hướng S đi hướng xã Lâm San, có một cây cầu bê tông, một biển báo hiệu giao thông mã số W233 (nguy hiểm khúc) nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn mà tăng tốc điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái để vượt lên, lúc đó ông S cũng điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ bên phải sang bên trái phần đường để vào đường bê tông dân sinh nằm bên trái đường tiếp giáp với đường tỉnh lộ 765. Do không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã điều khiển xe ô tô đụng vào xe mô tô do ông S điều khiển. Hậu quả ông S chết tại chỗ; ông C bị thương.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y số: 352/TT/2020 ngày 08/12/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Lương Văn S là do chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ trán phải, chảy máu nội sọ; chấn thương vùng chậu gây rách da cơ vùng chậu diện rộng, gãy vỡ xương khung chậu nhiều vị trí phức tạp, dập thần kinh vùng chậu trái, đứt hoàn toàn động mạch chậu trái. Nồng độ cồn trong máu dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

Ông C bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định.

Tại kết luận số 354/GDPY/2020 ngày 23/12/2020, Trung Tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nồng độ cồn trong máu của bị cáo Tr dưới ngưỡng phát hiện Ethanol; có chứa chất Terpin nhưng không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km19+500, tỉnh lộ 765, thuộc ấp 3, xã S, huyện C là đoạn đường thẳng, không có vật che khuất tầm nhìn, có bề rộng 08m, phân chia hai phần đường riêng biệt, mỗi bên rộng 04m, có làn sơn phân tuyến không liên tục. Bên phải đường theo hướng lưu thông từ xã S đi hướng xã Lâm San có 01 đường dân sinh rộng 2m50, cách 08m so với vị trí tai nạn. Bên trái đường theo hướng S đi hướng xã Lâm San, có một cây cầu bê tông cách vị trí vụ tai nạn khoảng 30m, một biển báo hiệu giao thông mã số W233 (nguy hiểm khác), cách vị trí vụ tai nạn khoảng 70m.

Lấy mép đường bên phải theo hướng xã Sông Ray đi hướng xã L, huyện C làm chuẩn. Trụ điện số 069 làm mốc cố định hiện trường vụ tai nạn, hai bên đường là khu vực dân cư sinh sống.

Xe ô tô tải biển số 60C- 485.83, lưu thông theo hướng xã L đi hướng xã S, huyện C. Sau tai nạn, xe ô tô tải nằm gần mép lề bên phải, đầu xe hướng xã Sông Ray, đuôi xe hướng xã L; tâm trục bánh trước bên phải cách lề phải là 0,34m, tâm trục bánh sau bên phải (bánh số 1) cách lề phải là 0,3m; tâm trục bánh sau bên phải (bánh số 2) cách lề phải là 1m. Xe ô tô tải sau khi va chạm lao vào lề phải làm gãy đổ 03 cọc tiêu báo hiệu giao thông nằm cách nhau 2m, cách lề phải 1m. Bánh sau bên phải của xe ô tô tải để lại trên mặt đường một vết phanh kéo dài 26m9; vị trí đầu vết phanh cách lề phải là 1m9, vị trí cuối vết phanh nằm kết thúc ngay vị trí bánh sau bên trái của xe.

Xe mô tô biển số 60L1-1804, lưu thông từ hướng xã L đi hướng xã S, huyện C, sau tai nạn xe mô tô nằm dưới gầm xe ô tô tải, gần mép lề phải, đầu xe hướng xã Lâm San, đuôi xe hướng xã S. Tâm trục bánh trước cách lề phải 0,3m, tâm trục bánh sau cách lề phải là 1m.

Sau tai nạn ông Lương Văn S chết tại chỗ, nằm úp mặt trong lề đường bên phải, đầu hướng vào trong, chân hướng ra đường; đầu cách lề phải 3m65, cách tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải là 1m.

Căn cứ vào các số đo, các vết cày và kết quả khám nghiệm tại hiện trường xác định điểm đụng nằm phía bên trái phần đường theo hướng lưu thông của xe ô tô 60C-485.83, cách tim đường là 2,10m, cách mép đường bên trái là 1m90.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải lưu thông vi phạm tốc độ, vượt xe khác không đảm bảo các điều kiện an toàn nên gây tai nạn.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 xe ô tô biển số 60C-485.83 và xe mô tô biển số 60L1-1804 có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu theo quy định.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790117238574 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp cho Trương Đình Tr. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Trường đã cùng với chủ xe ô tô là anh Đỗ Văn S bồi thường cho gia đình bị hại S số tiền 124.500.000 đồng; bồi thường cho ông Lương Văn C số tiền 36.000.000 đồng nên đại diện hợp pháp của bị hại S và ông C không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSCM ngày 23/02/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Trương Đình Tr về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Trương Đình Tr mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại S và ông C đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét;

Vật chứng vụ án: trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790117238574 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp cho Trương Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, tại Km19+500 tỉnh lộ 765 thuộc ấp 3, xã S, huyện C, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển số 60C- 485.83, do không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải lưu thông vi phạm tốc độ, vượt xe khác không đảm bảo các điều kiện an toàn nên đã đụng vào xe mô tô của ông Lương Văn S đang điều khiển chở ông Lương Văn C lưu thông phía trước, chuyển

hướng từ bên phải phần đường sang bên trái phần đường dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Sơn tử vong do chấn thương sọ não. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai của ông C cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe ô tô vi phạm tốc độ, vượt xe khác không đảm bảo các điều kiện an toàn của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải. Đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 26/CT-VKSCM ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không tuân quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải lưu thông vi phạm tốc độ, vượt xe khác không đảm bảo các điều kiện an toàn nên gây tai nạn làm cho ông S chết và ông C bị thương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; sau tai nạn bị cáo ra đầu thú. Ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp Chăm đi khỏi nơi cư trú. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại S đã đại diện nhận số tiền bồi thường 124.500.000 đồng; ông Lương Văn C đã nhận số tiền bồi thường 36.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 60C-485.83 và xe mô tô biển số 60L1-1804 có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu theo quy định là phù hợp nên không xem xét.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790117238574 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp cho Trương Đình Tr nên trả lại cho bị cáo Tr là phù hợp.

[6] Đối với ông Lương Văn C bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định và đã nhận số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình Tr: 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2021).

Giao bị cáo Trương Đình Tr cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790117238574 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp cho Trương Đình Tr ngày 15/6/2020.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên